TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 523/2024/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 472/2024/TLST-NHĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hồ Đăng S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phùng Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị H tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57/2001, quyển số 01/P3 ngày 08/8/2001.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng quan điểm, từ đó gây nên nhiều mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không còn hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã cố gắng nhường nhịn, tìm cách giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng để nhằm mục đích cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông S và bà H cùng khai có một con chung tên Hồ Vĩnh P, sinh ngày 14/5/2002, đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông S và bà H cùng khai không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông S và bà H cùng khai không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị Hiếu thuận t ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị H (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57/2001, quyển số 01/P3 ngày 08/8/2001 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp) chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị H cùng khai có một con chung là Hồ Vĩnh P, sinh ngày 14/5/2002, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị H cùng khai vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị H cùng khai không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết về yêu cầu hôn nhân gia đình: Ông Hồ Đăng S và bà Phùng Thị H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông S và bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0004420 ngày 30/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung